

Số: /KH-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 534/QĐ-TTg ngày 31/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 226-KL/TW ngày 11/12/2025 của Ban Bí thư về việc chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị

Thực hiện Kết luận số 226-KL/TW ngày 11/12/2025 của Ban Bí thư về việc chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị (sau đây gọi tắt là Kết luận số 226-KL/TW); Quyết định số 534/QĐ-TTg ngày 31/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 226-KL/TW (sau đây gọi tắt là Kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ); xét đề nghị của Sở Nội vụ tại Văn bản số 2315/SNV-CCVC ngày 23/4/2026 về việc ban hành Kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai Kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ thực hiện Kết luận số 226-KL/TW (sau khi tổng hợp ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan); Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tổ chức quán triệt sâu sắc và triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả các nội dung của Kết luận số 226-KL/TW, Kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ nhằm tạo sự chuyển biến rõ rệt về nhận thức và hành động của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong toàn hệ thống hành chính Nhà nước.

b) Khắc phục triệt để các hạn chế, yếu kém trong lề lối làm việc; loại bỏ tính hình thức, tập trung đổi mới, nâng cao chất lượng công tác ban hành văn bản theo hướng đơn giản hóa và rút gọn, thực hiện tinh giản số lượng hội nghị; nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính và hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

c) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, đổi mới phương thức làm việc theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp, đề cao trách nhiệm cá nhân, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung, khắc phục triệt để tình trạng chông chéo, trùng lặp, đùn đẩy, né tránh trong tổ chức và hoạt động, lấy phục vụ người dân và doanh nghiệp là trung tâm làm thước đo đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác.

2. Yêu cầu

a) Xác định cụ thể các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp và trách nhiệm của các sở, ngành và các xã, phường trong tổ chức triển khai thực hiện Kết luận số 226-KL/TW, Kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch của UBND tỉnh.

Cụ thể hóa kịp thời, đầy đủ thành nhiệm vụ, giải pháp phù hợp, bảo đảm đồng bộ, thống nhất, hiệu quả trên toàn tỉnh. Phân đầu đạt các chỉ tiêu năm 2026: giảm tối thiểu 10% số hội nghị; hội nghị trực tuyến đạt từ 60%; xử lý TTHC, số hóa văn bản đạt từ 95%; kiểm soát chặt số lượng hội nghị theo quy định.

b) Tổ chức triển khai, thực hiện Kết luận số 226-KL/TW, Kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ một cách đồng bộ, toàn diện, kịp thời, hiệu quả; gắn với việc thực hiện các chương trình, đề án của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, của tỉnh, đặc biệt là Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/2/2026 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch CCHC giai đoạn 2026-2030; Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 26/5/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh CCHC, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 3504/QĐ-UBND ngày 22/10/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021 - 2030; Chương trình hành động số 02-CTr/ĐU ngày 09/1/2026 của Đảng ủy UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030. Trong đó, tập trung thực hiện các chương trình, đề án về chuyển đổi số của Trung ương, của tỉnh, phù hợp với chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cơ quan, đơn vị, địa phương.

c) Gắn trách nhiệm cá nhân người đứng đầu với kết quả thực hiện nhiệm vụ tại đơn vị; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm các vi phạm.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh; UBND các xã, phường khẩn trương tổ chức phổ biến, tuyên truyền, quán triệt nội dung Kết luận số 226-KL/TW, Kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch này đến toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động từng ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương nhằm tạo sự thống nhất, nâng cao nhận thức, hành động về việc chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chỉ đạo, hướng dẫn cơ quan báo chí thực hiện tin, bài, chuyên mục tuyên truyền; UBND các xã, phường khai thác hiệu quả hệ thống Đài truyền thanh và nền tảng số để phổ biến rộng rãi nội dung và kết quả triển khai Kết luận số 226-KL/TW, Kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch này trên các nền tảng số của địa phương; biểu dương tập thể, cá nhân thực hiện tốt, tạo sự đồng thuận trong dư luận xã hội, ủng hộ việc chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị. Báo và Phát thanh truyền hình tỉnh phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương đa dạng hóa các hình thức thông tin, tuyên truyền; phối hợp chặt chẽ với các địa phương, đơn vị để phổ biến đầy đủ các chủ trương, chính sách của Trung ương và tỉnh; tận dụng tối đa lợi thế của các phương tiện truyền thông hiện đại kết hợp với hệ thống loa truyền thanh cơ sở để tạo sức lan tỏa.

2. Tổ chức quán triệt sâu sắc các chủ trương của Trung ương và của tỉnh; xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm, vừa cấp thiết, vừa lâu dài. Đổi mới mạnh mẽ tư duy, phương thức chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ theo nguyên tắc "6 rõ": rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ kiểm tra, giám sát. Cụ thể hóa nội dung chấn chỉnh lề lối làm việc vào chương trình, kế hoạch công tác định kỳ. Chủ động lồng ghép các chuẩn mực văn hóa công vụ, đạo đức nghề nghiệp vào chương trình bồi dưỡng, tập huấn và các buổi tọa đàm chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

3. Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác ban hành văn bản

a) Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh; UBND các xã, phường

- Nâng cao trách nhiệm trong công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) trong phạm vi quản lý nhà nước của ngành, lĩnh vực, bảo đảm thực hiện đúng các nguyên tắc phân cấp, ủy quyền theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương;

- Bám sát hướng dẫn của Trung ương về việc đổi mới quy trình soạn thảo, ban hành văn bản QPPL theo hướng tích hợp, đơn giản hóa; bảo đảm ban hành văn bản đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục, đúng hình thức và phù hợp với thực tiễn quản lý nhà nước. Không ban hành văn bản hành chính để chỉ đạo những nội dung đã được quy định cụ thể trong văn bản QPPL hoặc văn bản chỉ đạo của cấp trên. Chấp hành nghiêm các quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật;

- Ưu tiên bố trí thời gian, nguồn lực bảo đảm chất lượng, tiến độ xây dựng và ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành Luật, Nghị quyết của Quốc hội, văn bản của cơ quan có thẩm quyền;

- Cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản nâng cao tinh thần trách nhiệm, thực hiện "làm đến cùng, chịu trách nhiệm cuối cùng" đối với chất lượng và tiến độ văn bản. Tuyệt đối không để xảy ra tình trạng chậm ban hành hoặc văn bản không đảm bảo chất lượng do thiếu sự phối hợp hoặc chậm tiếp thu ý kiến giải trình, thẩm định. Các trường hợp vi phạm tiến độ phải báo cáo giải trình rõ nguyên nhân và trách nhiệm của cá nhân liên quan về UBND tỉnh.

b) Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan liên quan kiểm soát chặt chẽ chất lượng các dự thảo văn bản QPPL trình HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh; thực hiện thẩm định dự thảo văn bản QPPL đảm bảo theo quy định. Trả lại hoặc đề nghị cơ quan soạn thảo hoàn thiện, bổ sung hồ sơ đối với các dự thảo chưa tuân thủ đúng trình tự, thủ tục.

4. Đổi mới mạnh mẽ chế độ hội họp

a) Văn phòng UBND tỉnh: xây dựng lịch họp khoa học, hợp lý, tránh trùng lặp, ưu tiên các cuộc họp trực tuyến, họp không giấy tờ. Kiểm soát chặt chẽ thành phần, thời gian nội dung các cuộc họp của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh; tập trung hoàn thành thiết bị hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến từ tỉnh đến xã, phường.

b) Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh, UBND các xã, phường:

- Xây dựng kế hoạch tổ chức hội nghị hằng năm, đảm bảo chỉ tiêu giảm 10% số lượng hội nghị và tỷ lệ họp trực tuyến đạt tối thiểu 60%;

- Thực hiện nghiêm quy định về thời gian họp: hội nghị quán triệt không quá 1/2 ngày; hội nghị chuyên môn không quá 01 ngày; các hội nghị quan trọng cần thảo luận không quá 1,5 ngày. Đổi mới phương thức điều hành cuộc họp: không đọc lại báo cáo, dành thời gian chủ yếu để thảo luận và giải quyết vấn đề. Tăng cường đầu tư, nâng cấp hệ thống trang thiết bị phòng họp trực tuyến, đảm bảo kết nối thông suốt từ trung ương đến cấp xã.

5. Đổi mới phương thức làm việc, đẩy mạnh CCHC, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính (TTHC), ứng dụng công nghệ thông tin

a) Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh, UBND các xã, phường

- Đối với các sở, ban, ngành cấp tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh: chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan rà soát, tham mưu UBND tỉnh quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị; đảm bảo tính thống nhất, không chồng chéo, không bỏ sót nhiệm vụ theo hướng “một việc chỉ giao cho một phòng, đơn vị trực thuộc chủ trì, chịu trách nhiệm chính”;

- Đối với các xã, phường: căn cứ danh mục vị trí việc làm, thực hiện rà soát và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cán bộ, công chức chuyên môn; đảm bảo “mỗi nhiệm vụ, đầu việc phát sinh tại địa phương đều phải có đầu mối chịu trách nhiệm chính”, không để xảy ra tình trạng nhiều người cùng làm một việc nhưng không rõ trách nhiệm khi có sai sót;

- Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo theo quy định của Nghị định số 09/2019/NĐCP ngày 24/01/2019 của Chính phủ quy định chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước.

b) Văn phòng UBND tỉnh

- Đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Nghị định số 09/2019/NĐ-CP; hoàn thiện Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh theo hướng đồng bộ, liên thông với Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương;

- Tập trung cải cách TTHC, giải quyết TTHC phi địa giới hành chính, rà soát, đơn giản hóa và cắt giảm TTHC liên quan đến thành lập và đăng ký doanh nghiệp gắn với việc cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; thúc đẩy việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình theo Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

c) Sở Khoa học và Công nghệ

- Hoàn thiện hạ tầng số, dữ liệu số thực hiện các dự án cấp bách về chuyển đổi số (Kho dữ liệu dùng chung; Hệ thống phần mềm tiếp nhận và xử lý phản ánh

hiện trường của tỉnh; Trung tâm điều hành dữ liệu thông minh tỉnh Hà Tĩnh (IOC Hà Tĩnh)) theo Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 02/02/2026 của UBND tỉnh;

- Triển khai hoàn thiện báo cáo số, các phần mềm phục vụ báo cáo Nghị quyết số 57-NQ/TW, đảm bảo đạt mục tiêu thực hiện 100% văn bản ban hành và báo cáo định kỳ, thông tin truyền tải giữa các cấp qua môi trường mạng.

d) Các sở, ban, ngành, địa phương phấn đấu thực hiện việc xử lý TTHC trên môi trường số và số hóa văn bản đạt từ 95% trở lên; tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền.

6. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính

a) Thanh tra tỉnh

Tăng cường thanh tra định kỳ, đột xuất việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ tại các cơ quan, đơn vị.

b) Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan nghiên cứu bổ sung tiêu chí về kết quả triển khai Kết luận số 226-KL/TW vào Bộ tiêu chí đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của các sở, ban, ngành cấp tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh, UBND các xã, phường; làm cơ sở để đánh giá, xếp loại người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị;

- Tăng cường kiểm tra việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với việc thực hiện nhiệm vụ CCHC; kịp thời tham mưu xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu sở, ban, ngành cấp tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh, UBND các xã, phường để xảy ra việc cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý trực tiếp có hành vi gây những nhiễu, phiền hà trong việc tiếp nhận và giải quyết công việc của người dân và doanh nghiệp.

c) Người đứng đầu các sở, ban, ngành cấp tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh, UBND các xã, phường

- Chịu trách nhiệm trực tiếp trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả thực hiện Kết luận số 226-KL/TW và Kế hoạch này tại cơ quan, đơn vị, địa phương;

- Rà soát, bổ sung, hoàn chỉnh nội quy, quy chế, quy trình làm việc của cơ quan, đơn vị; quán triệt, triển khai đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở và sử dụng có hiệu quả thời giờ làm việc;

- Tăng cường chỉ đạo, tự kiểm tra việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình; thực hiện nghiêm túc việc xử lý trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm liên đới đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc để xảy ra việc cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý trực tiếp có hành vi gây những nhiễu, phiền hà trong việc tiếp nhận và giải quyết công việc của người dân và doanh nghiệp;

- Nghiên cứu bổ sung tiêu chí về kết quả triển khai các Kết luận vào Bộ tiêu chí đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của các đơn vị thuộc/trực thuộc, lấy kết quả thực hiện đổi mới lề lối làm việc là một trong những

tiêu chí quan trọng, làm cơ sở để đánh giá, xếp loại người đứng đầu các đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

đ) Đề nghị Báo và Phát thanh truyền hình tỉnh, các phương tiện thông tin đại chúng phát huy mạnh mẽ vai trò giám sát, tích cực tham gia phát hiện và góp ý, phê phán trước công luận những hành vi vi phạm, gây sách nhiễu, phiền hà về TTHC; đồng thời, biểu dương kịp thời những điển hình tốt về tinh thần và thái độ phục vụ trong thi hành nhiệm vụ, công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

(có Phụ lục phân công nhiệm vụ cụ thể kèm theo).

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành và các nguồn huy động hợp pháp khác.

2. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh, UBND các xã, phường chủ động rà soát, cân đối và bố trí kinh phí trong dự toán ngân sách hằng năm để thực hiện các nhiệm vụ được giao. Trong đó, ưu tiên tập trung nguồn lực cho các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và đầu tư, nâng cấp hạ tầng hệ thống họp trực tuyến đồng bộ tại đơn vị, địa phương.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các xã, phường

a) Căn cứ Kế hoạch này, cụ thể hóa nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương để triển khai thực hiện.

b) Định kỳ 06 tháng (trước ngày 05 tháng 6) và hằng năm (trước ngày 05 tháng 12) gửi báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

c) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc thực hiện nghiêm túc các quy định về giảm văn bản, giảm hội họp, tăng cường họp trực tuyến và xử lý công việc trên môi trường mạng.

d) Theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện của từng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Trên cơ sở kết quả đạt được của từng cá nhân, tập thể, tích hợp vào kết quả chung và kết quả thực hiện Kế hoạch này thành 01 tiêu chí trong việc tính thành tích đề xuất khen thưởng thành tích thực hiện nhiệm vụ cuối năm để thực hiện việc khen thưởng tại cơ quan đơn vị và trình cấp có thẩm quyền khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc theo quy định.

2. Sở Nội vụ

a) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch này tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; tổng hợp kết quả thực hiện; kịp thời đề xuất, kiến nghị các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; báo cáo UBND tỉnh và Bộ Nội vụ định kỳ 6 tháng và cả năm.

b) Kịp thời tham mưu cấp có thẩm quyền biểu dương, khen thưởng tập thể cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong triển khai thực hiện việc chấn chỉnh

lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị; phối hợp với cơ quan báo chí, truyền thông tuyên truyền nhân rộng các mô hình, điển hình tiêu biểu; tham mưu xử lý đối với các trường hợp không thực hiện nghiêm túc Kế hoạch.

3. Văn phòng UBND tỉnh phối hợp với Sở Nội vụ trong việc theo dõi, đôn đốc thực hiện Kế hoạch./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ (để b/c);
- BTV Tỉnh ủy (để b/c);
- BTV Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, ĐVSN cấp tỉnh;
- Đảng ủy các xã, phường;
- UBND các xã, phường;
- Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, HC-TC, TTPVHCC, NC₂.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Bái Hà

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan		Thời hạn	Sản phẩm
		Chủ trì	Phối hợp		
4.	Chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương trong xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh	Sở Tư pháp	Văn phòng UBND tỉnh, các cơ quan có liên quan, UBND các xã, phường	Ban hành văn bản chấn chỉnh trong tháng 5/2026; đôn đốc, theo dõi việc thực hiện thường xuyên	Văn bản chấn chỉnh; kỷ luật, kỷ cương trong xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật được tăng cường
5.	Thường xuyên rà soát, tham mưu HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh; HĐND, UBND cấp xã sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật có quy định chồng chéo, mâu thuẫn, không còn phù hợp với thực tiễn; bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật. Đồng thời, tổ chức rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong quá trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; bảo đảm trình tự, thủ tục, hồ sơ đơn	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các xã, phường	Thường xuyên	Báo cáo danh mục văn bản của Trung ương đề xuất sửa đổi, bổ sung; ban hành các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ theo thẩm quyền.

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan		Thời hạn	Sản phẩm
		Chủ trì	Phối hợp		
	giản, minh bạch, giảm chi phí tuân thủ cho người dân và doanh nghiệp				
6.	Thực hiện cắt giảm tối thiểu 15% số lượng văn bản hành chính do cơ quan, địa phương ban hành so với trước	Các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh; UBND các xã, phường		Hàng năm, bắt đầu từ năm 2026	Số lượng văn bản hành chính giảm ít nhất 15% mỗi năm; báo cáo kết quả về Sở Nội vụ
7.	Tăng cường thanh tra định kỳ, đột xuất việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ tại các cơ quan, đơn vị	Thanh tra tỉnh	Sở Nội vụ, các sở, ban ngành, đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh; UBND các xã, phường	Thường xuyên	Kế hoạch Thanh tra
8.	Thực hiện cắt giảm tối thiểu 10% số lượng hội nghị, cuộc họp; đồng thời tăng tỷ lệ hội nghị trực tuyến đạt từ 60% trở lên	Các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh, cấp tỉnh; UBND các xã, phường		Hàng năm, bắt đầu từ năm 2026	10% số lượng hội nghị, cuộc họp; tỷ lệ hội nghị trực tuyến đạt từ 60% trở lên
9.	Hoàn thiện Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh theo hướng đồng bộ, liên thông với Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh; UBND các xã, phường	Năm 2026	Hệ thống thông tin

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan		Thời hạn	Sản phẩm
		Chủ trì	Phối hợp		
10.	Hoàn thiện hạ tầng số, dữ liệu số thực hiện các dự án cấp bách về chuyển đổi số (Kho dữ liệu dùng chung; Hệ thống phần mềm tiếp nhận và xử lý phản ánh hiện trường của tỉnh; Trung tâm điều hành dữ liệu thông minh tỉnh Hà Tĩnh (IOC Hà Tĩnh)) theo Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 02/02/2026 của UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh; UBND các xã, phường	Năm 2026	Hệ thống thông tin
11.	Thực hiện xử lý thủ tục hành chính trên môi trường số và số hóa văn bản đạt từ 95% trở lên	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các xã, phường	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ	Thường xuyên	Thông báo kết luận kiểm tra
12.	Thực hiện chế độ báo cáo trên Hệ thống báo cáo của tỉnh theo quy định	Các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh; UBND các xã, phường	Văn phòng UBND tỉnh	Hàng năm	Ban hành hướng dẫn chế độ báo cáo thống nhất
13.	Triển khai hoàn thiện Báo cáo số, các phần mềm phục vụ báo cáo Nghị quyết số 57-NQ/TW, đảm bảo đạt mục tiêu thực hiện 100% văn bản ban hành và báo	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh; UBND các xã, phường	Thường xuyên	Hệ thống báo cáo

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan		Thời hạn	Sản phẩm
		Chủ trì	Phối hợp		
	cáo định kỳ, thông tin truyền tải giữa các cấp qua môi trường mạng				
14.	Bổ sung tiêu chí về kết quả triển khai Kết luận số 226-KL/TW vào đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của các cơ quan, tổ chức, đơn vị; làm cơ sở để đánh giá, xếp loại người đứng đầu (đối với xây dựng tiêu chí đánh giá các sở, ban, ngành cấp tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh, UBND các xã, phường)	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh; UBND các xã, phường	Năm 2026	Sản phẩm/Kết quả: Bộ tiêu chí đánh giá, xếp loại/văn bản hướng dẫn
15.	Bổ sung tiêu chí về kết quả triển khai Kết luận số 226-KL/TW vào đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của các cơ quan, tổ chức, đơn vị; làm cơ sở để đánh giá, xếp loại người đứng đầu (đối với xây dựng tiêu chí đánh giá các đơn vị thuộc/trực thuộc)	Các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp, UBND các xã, phường	Sở Nội vụ, các cơ quan liên quan	Năm 2026	

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan		Thời hạn	Sản phẩm
		Chủ trì	Phối hợp		
16.	Theo dõi, đôn đốc và định kỳ tổng hợp báo cáo Bộ Nội vụ, UBND tỉnh về kết quả triển khai	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh; UBND các xã, phường	Định kỳ, hằng năm	Báo cáo kết quả thực hiện (trước ngày 15/6 và 15/12)
17.	Tuyên truyền, phổ biến rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng về nội dung, kết quả triển khai thực hiện Kết luận 226-KL/TW, Kế hoạch này	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Báo và Phát thanh truyền hình tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh, Cổng/Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị	Thường xuyên	Tin bài, phóng sự, chuyên mục, chuyên trang tuyên truyền....